TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 43

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số «một trăm năm mươi mốt» viết là:

A. 115 **B.** 151 **C.** 157 **D.** 1051

Câu 2. Phép chia 29 : 3 có số dư là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 9 **D.** 4

Câu 3. Giảm 8 đi 2 lần được:

A. 16 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

Câu 4. Một phần chín (1/9) của 72 cái kẹo là:

A. 63 cái kẹo **B.** 8 cái kẹo **C.** 10 cái kẹo **D.** 648 cái kẹo

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 m 7 cm = …… cm

A. 970 **B.** 97 **C.** 907 **D.** 9007

Câu 6. O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 38 mm, độ dài đoạn PO là:

A. 38 mm **B.** 36 mm **C.** 19 mm **D.** 76 mm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 190 + 497 = …….

b) 748 − 339 = …….

c) 278 × 3 = …….

d) 483 : 7 = …….

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 5 × 7 = 35	
b) 1/2 của 12 là 6	
c) 104 : 9 = 11 (dư 6)	
d) 5 m = 50 cm	

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 3 × 4 …… 11

b) 1 kg …… 900 g

c) 4 m 8 cm …… 408 cm

d) 1/5 của 30 …… 1/3 của 15

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 90 lên 9 lần: ……

b) Giảm 99 đi 9 lần: ……

c) 29 thêm 8 đơn vị: ……

d) Gấp 29 lên 8 lần: ……

Bài 5. Tính:

a) 425 g + 319 g = …… g

b) 505 ml − 372 ml = …… ml

c) 221 mm × 2 = …… mm

d) 486 kg : 9 = …… kg

Bài 6. Mỗi hộp có 8 cái bánh. Trang mua 5 hộp bánh và 16 cái bánh lẻ. Hỏi Trang mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

a) 5 hộp có: …… cái bánh

b) Tất cả có: …… cái bánh

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 43

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	B	C	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 190 + 497 = 687

b) 748 − 339 = 409

c) 278 × 3 = 834

d) 483 : 7 = 69

Bài 2.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 3.

a) 3 × 4 = 12 nên điền dấu «>»

b) 1 kg = 1000 g nên điền dấu «>»

c) 4 m 8 cm = 408 cm nên điền dấu «=»

d) 1/5 của 30 là 6; 1/3 của 15 là 5 nên điền dấu «>»

Bài 4.

a) 90 × 9 = 810

b) 99 : 9 = 11

c) 29 + 8 = 37

d) 29 × 8 = 232

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 5.

a) 744 g

b) 133 ml

c) 442 mm

d) 54 kg

Bài 6.

5 hộp: 8 × 5 = 40 (cái)

Tất cả: 40 + 16 = 56 (cái)